

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v: Hôn nhân gia đình*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Nguyễn Đức Lập

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thẩm tra viên chính.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số: 159/2021/QĐPH-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**\*Chị Đào Thị H**, sinh ngày 27/10/1973.

Địa chỉ tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 510 Hà Huy Tập, Y V, huyện G L, thành phố Hà Nội. Hiện ở: Baj..tr. 99b – 81825 Munich CHLB Đức.

**\*Anh Bùi Quang M**, sinh ngày 06/01/1970.

Địa chỉ: 2C ngõ Bảo Thắng, phường H Tr, quận H K, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

***Theo đơn xin ly hôn, chị Đào Thị H trình bày:***

Tôi và anh Bùi Quang M đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 02/5/2012 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main.

Chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do sự bất đồng quan điểm, khác biệt về tính cách, mâu thuẫn đã kéo dài gây ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng và các con. Đến nay tình trạng hôn nhân rất trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên tôi xin được ly hôn với anh Bùi Quang M.

- Về con chung: Tôi và anh M có 02 con chung, cháu Bùi Quang H- sinh ngày 09/9/1998 và cháu Bùi Quang D L- sinh ngày 31/7/2000. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành.

- Về tài sản và công nợ chung: xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài việc ly hôn, tôi không có yêu cầu nào khác.

*Theo bản tự khai, anh Bùi Quang M trình bày:*

Tôi và chị Đào Thị H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 02/5/2012 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main.

Chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do sự bất đồng quan điểm, khác biệt về tính cách, mâu thuẫn đã kéo dài gây ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng và các con. Đến nay tình trạng hôn nhân rất trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên tôi xin được ly hôn với chị Đào Thị H.

- Về con chung: tôi và chị H có 02 con chung, cháu Bùi Quang H- sinh ngày 09/9/1998 và cháu Bùi Quang D L - sinh ngày 31/7/2000. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành.

- Về tài sản và công nợ chung: xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài việc ly hôn, tôi không có yêu cầu nào khác.

#### ***Tại phiên họp:***

- Chị Đào Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Chị H có ý kiến ủy quyền cho anh Bùi Quang M nhận các văn bản tố tụng thay chị.

- Anh Bùi Quang M giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Đào Thị H. Anh M tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Hôn nhân của anh Bùi Quang M và chị Đào Thị H là hợp pháp. Đến nay anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Về con chung: anh M và chị H có 02 con chung là cháu Bùi Quang H - sinh ngày 09/9/1998 và cháu Bùi Quang D L -sinh ngày 31/7/2000, hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không xét; Về tài sản và công nợ chung: đương sự xin được tự thỏa thuận, không yêu

cầu tòa án giải quyết; Về lệ phí: ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Quang M tự nguyện nộp cả lệ phí.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Bùi Quang M và chị Đào Thị H kết hôn do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02/5/2012 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main nên là hôn nhân hợp pháp. Việc anh M và chị H yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình tại Tòa án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình, chị H đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của chị Đào Thị H tại phiên họp: chị H vắng mặt nhưng đã có ý kiến xin giải quyết vắng mặt tại đơn xin ly hôn và bản tự khai đồng thời đã có ý kiến ủy quyền cho anh M nhận văn bản tố tụng. Tại phiên họp anh M - là người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của chị H có mặt. Do vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung:

- Về Hôn nhân: xét quá trình chung sống, anh Bùi Quang M và chị Đào Thị H phát sinh mâu thuẫn đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống và tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, anh M sống tại Việt Nam, chị H sống tại Cộng hòa Liên bang Đức nên mâu thuẫn của anh M và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu thuận tình ly hôn của anh M và chị H là chính đáng và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh M và chị H xác nhận có 02 con chung là cháu Bùi Quang Huy, sinh ngày 09/9/1998 và cháu Bùi Quang Duy Long, sinh ngày 31/7/2000, hai cháu đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh M và chị H xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Quang M tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

*Bởi các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### ***Căn cứ:***

- Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, Điều 37; Điều 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 55, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.
- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

### ***Quyết định:***

- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quang M và chị Đào Thị H.
- Về con chung: Anh Bùi Quang M và chị Đào Thị H có 02 con chung là cháu Bùi Quang H - sinh ngày 09/9/1998 và cháu Bùi Quang D L - sinh ngày 31/7/2000, hai cháu đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.
- Về tài sản và công nợ chung: Anh M và chị H xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.
- Về lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Quang M tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2021/ 0000242 ngày 20/7/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.
- Về việc thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu Vp, HSVA.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Đức Lập**

